

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN TÂY THƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Sơn Tây Thượng, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của
Bộ Chính trị đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông
trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng**

Thực hiện Công văn số 2959/SGDĐT-VP ngày 19/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo kết quả 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị đối với giáo dục Mầm non và giáo dục phổ thông; UBND xã Sơn Tây Thượng báo cáo các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN (từ tháng 8/2025 đến tháng 6/2026)

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách và đổi mới quản trị giáo dục

- Năm học 2025-2026 trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng hiện có 06 trường học ở các cấp học (*Mầm non, PTDTBT TH&THCS*) với tổng số lớp là 78 lớp/1.989 học sinh (*trong đó: Mầm non với 24 lớp/ 573 học sinh, Tiểu học với 34 lớp/821 học sinh, THCS: 20 lớp/ 595 học sinh*) và 163 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trong thời gian qua, địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn¹.

- UBND xã đã thường xuyên rà soát các quy định liên quan đến lĩnh vực giáo dục để kịp thời phản ánh, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn. Thực hiện hiệu quả công tác phân cấp, phân quyền trong quản lý giáo dục; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; tăng cường công khai, minh bạch trong các hoạt động giáo dục bản².

- Các cơ sở giáo dục tiếp tục đổi mới công tác quản trị trường học theo hướng dân chủ, tự chủ, trách nhiệm giải trình và lấy người học làm trung tâm.

2. Đối với giáo dục mầm non

2.1. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non

¹ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 của HĐND xã Sơn Tây Thượng về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng đến năm 2030; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 13/02/2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng;

² Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 08/10/2025 triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 12/3/2026 về chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 11/02/2026 về Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2026 trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng.

- Mạng lưới trường, lớp mầm non được duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn. Nhìn chung, công tác huy động trẻ ra lớp được thực hiện hiệu quả, tỷ lệ huy động đạt chỉ tiêu đề ra. Nhà trường tiếp tục phối hợp với địa phương và phụ huynh để duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ đến trường. Năm học 2025-2026 có 100% trẻ 5 tuổi (161 trẻ) hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non, có đủ điều kiện và tâm thế sẵn sàng vào học lớp Một.

- Phát triển giáo dục mầm non ở vùng khó khăn: Các đơn vị trường thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trẻ được đảm bảo an toàn, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng phù hợp và tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp được duy trì ổn định, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trên địa bàn. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh bậc mầm non (*gồm chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP...*).

2.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng³; chỉ đạo các đơn vị trường luôn chú trọng công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. Trong năm học 2025-2026, không để xảy ra việc mất an toàn, tai nạn thương tích đối với trẻ⁴.

- Các đơn vị trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý trẻ, kiểm tra đồ dùng, đồ chơi, môi trường lớp học, khu vui chơi; tăng cường giáo dục kỹ năng an toàn cho trẻ.

- Quan tâm thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật, tạo điều kiện để trẻ được tham gia các hoạt động giáo dục phù hợp.

2.3. Chuyển đổi số trong giáo dục mầm non

- Các trường mầm non tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ, quản lý trẻ em và trao đổi thông tin với phụ huynh. Hoàn thành cập nhật 100% dữ liệu định danh học sinh, nhà giáo và cán bộ quản lý tại các đơn vị, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” thông suốt với hệ thống cấp trên.

- Khuyến khích giáo viên khai thác học liệu điện tử, xây dựng bài giảng số phục vụ hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ. Thực hiện 100% quy trình đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp qua môi trường mạng. Từng bước số hóa hồ sơ, sổ sách chuyên môn, áp dụng chữ ký số phê duyệt trực tuyến giúp giảm thiểu thời gian xử lý hồ sơ so với thủ công.

3. Đối với giáo dục phổ thông

3.1. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018: UBND xã đã triển khai đến các đơn vị trường chương trình, kế hoạch năm học 2025-2026. Các

³ Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 27/02/2026 của UBND xã Sơn Tây Thượng triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng.

⁴ Công văn số 863/UBND ngày 27/5/2026 về việc tăng cường công tác phòng, chống tai nạn thương tích và phòng, chống đuối nước đối với trẻ em trong dịp hè, mùa mưa bão trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng.

đơn vị trường PTDTBT TH&THCS trên địa bàn xã thực hiện nghiêm túc Chương trình GDPT 2018; Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng và triển khai phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo mục tiêu, nội dung và thời lượng dạy học. Công tác tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng. Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày đạt 100%; các nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, kết hợp giữa dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và các câu lạc bộ theo sở thích của học sinh. Qua đó góp phần phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo mục tiêu Chương trình GDPT 2018.

- Cơ sở vật chất trường học tiếp tục được quan tâm đầu tư, UBND xã đã bố trí kinh phí với số tiền 2.120.365.000 đồng để thực hiện sửa chữa cải tạo nhà ăn bán trú của Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Liên; Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước, nâng cấp bờ kè chống sạt lở khu vực bếp ăn bán trú trường PTDTBT TH&THCS Đình Thanh Kháng⁵.

Tuy nhiên, khó khăn chủ yếu là nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế; một số thiết bị dạy học chưa đồng bộ; việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM còn gặp khó khăn.

3.2. Công tác sách giáo khoa và học liệu

- Các trường học triển khai sử dụng sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm học sinh có đầy đủ sách giáo khoa phục vụ học tập. Tăng cường khai thác học liệu điện tử, tài nguyên giáo dục mở nhằm hỗ trợ hoạt động dạy và học.

- Khó khăn: Một số học liệu số còn thiếu; điều kiện tiếp cận công nghệ của một bộ phận học sinh còn hạn chế.

- Kiến nghị ngành giáo dục tiếp tục hỗ trợ học liệu số dùng chung và bổ sung kinh phí mua sắm thiết bị dạy học.

3.3. Công tác đổi mới kiểm tra, đánh giá và thi cử

- Việc kiểm tra, đánh giá học sinh được thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chú trọng đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh thông qua đánh giá thường xuyên và định kỳ. Các nhà trường tổ chức kiểm tra cuối học kỳ theo quy định, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh bảo đảm thực chất, phản ánh đúng chất lượng giáo dục. Việc ứng dụng công nghệ giúp theo dõi quá trình học tập, đánh giá học sinh kịp thời, chính xác và nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục.

- Đề xuất: ngành giáo dục xây dựng ngân hàng câu hỏi dùng chung, từng bước triển khai đánh giá học sinh trên nền tảng số phù hợp với điều kiện thực tế.

3.4. Công tác phát triển giáo dục STEM, ngoại ngữ và năng lực số

- Các trường học tổ chức các hoạt động STEM, STEAM thông qua các tiết

⁵ Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND xã Sơn Tây Thượng về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị trường trên địa bàn xã thực hiện sửa chữa; Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc bổ sung kinh phí cho Phòng Kinh tế để sửa chữa, nâng cấp bờ kè chống sạt lở khu vực bếp ăn bán trú.

học, chuyên đề, câu lạc bộ và hoạt động trải nghiệm. Chất lượng dạy học ngoại ngữ tiếp tục được nâng cao; giáo viên chú trọng rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; khuyến khích giáo viên ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số trong giảng dạy, quản lý và kiểm tra đánh giá.

3.5. Công tác phát hiện, bồi dưỡng và phát triển nhân tài

- Các trường xây dựng kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức bồi dưỡng đội tuyển tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp xã, cấp tỉnh. Kết quả đạt Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh là 2 em; Kết quả kỳ thi học sinh giỏi cấp xã lớp 9 có 7 học sinh đạt giải.

- Phong trào học tập, nghiên cứu khoa học và sáng tạo trong học sinh được duy trì và phát triển: Học sinh tích cực tham gia các kỳ thi, hội thi và đạt nhiều kết quả cao⁶.

- Kết quả tham gia các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế: Không.

3.6. Chuyển đổi số trong giáo dục phổ thông

- Hoàn thành cập nhật 100% dữ liệu định danh học sinh, nhà giáo và cán bộ quản lý tại các đơn vị, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” thông suốt với hệ thống cấp trên.

- Thực hiện 100% quy trình đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp qua môi trường mạng. Từng bước số hóa hồ sơ, sổ sách chuyên môn, áp dụng chữ ký số phê duyệt trực tuyến giúp giảm thiểu thời gian xử lý hồ sơ so với thủ công.

- Triển khai Học bạ số cho cấp Tiểu học và THCS theo đúng lộ trình năm 2026.

- Chữ ký số: 100% cán bộ quản lý và giáo viên được cấp chữ ký số cá nhân để phê duyệt học bạ và các hồ sơ điện tử khác.

- Triển khai thực hiện đảm bảo các phần mềm quản lý trường học: phần mềm văn bản điều hành ngành (I-Office VNPT); phần mềm SMAS, phần mềm thư viện, thiết bị trường học, phần mềm Phổ cập giáo dục, phần mềm Temis, phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn, thực hiện sổ học bạ điện tử đối với lớp 1,2,3,6, thực hiện tuyển sinh trực tuyến đối với lớp 1,6. Tỷ lệ trường học đã kết nối phần mềm quản lý ở nhà trường với cơ sở dữ liệu ngành đạt 100%.

3.7. Công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ trên địa bàn.

⁶ 02 học sinh lớp 9 đạt học sinh giỏi cấp tỉnh (01 HS Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Liên đạt giải ba và 01 HS Trường PTDTBT TH&THCS Đinh Thanh Kháng đạt giải khuyến khích môn văn); Đoàn xã Sơn Tây Thượng xếp thứ Nhì cuộc thi Cuộc thi Sáng tạo Robot Quảng Ngãi lần thứ IV, năm 2026; 02 dự án Trường PTDTBT TH&THCS Đinh Thanh Kháng đạt giải Tư cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học; có 07 học sinh lớp 9 đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp xã năm học 2025-2026; 02 Dự án (01 dự án của Trường PTDTBTTH&THCS Sơn Liên và 01 dự án của Trường PTDTBT TH&THCS Đinh Thanh Kháng đạt giải khuyến khích trong Cuộc thi “Học sinh với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ VIII cấp tỉnh, năm học 2025-2026; 01 học sinh trường PTDTBTTH&THCS Đinh Thanh Kháng đạt giải khuyến khích trong Hội thi Olympic tiếng Anh dành cho học sinh THCS và THPT cấp tỉnh.

Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Quan tâm giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; tạo điều kiện để học sinh được học tập trong môi trường phù hợp.

- Tỷ lệ học sinh đến trường được duy trì ổn định; không có trường hợp học sinh bỏ học vì hoàn cảnh kinh tế.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

- Sau 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, công tác giáo dục và đào tạo đã đạt nhiều kết quả tích cực. Việc quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện nghị quyết được triển khai đồng bộ; chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao; công tác chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá có nhiều chuyển biến. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được đầu tư. Nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, giáo viên, học sinh và toàn xã hội đối với sự nghiệp giáo dục ngày càng được nâng cao, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình giáo dục MN được thực hiện nghiêm túc, đúng lộ trình.

- Công tác chuyển đổi số trong giáo dục từng bước được đẩy mạnh; đơn vị tích cực ứng dụng phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử, học bạ số và các nền tảng số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục. Các hoạt động giáo dục toàn diện được quan tâm thực hiện, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục được duy trì vững chắc; cơ hội tiếp cận giáo dục của trẻ em, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số được bảo đảm tốt hơn.

- Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả. Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục ngày càng được tăng cường; các nguồn lực từ các chương trình, dự án và xã hội hóa giáo dục đã góp phần hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn.

2. Những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn:

- Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý: Tình trạng thiếu giáo viên vẫn còn xảy ra ở các đơn vị trường học trên địa bàn xã, nhất là giáo viên mầm non, tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Toán và các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều; một bộ phận giáo viên

còn hạn chế về năng lực số, ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học. Công tác thu hút, tuyển dụng và giữ chân giáo viên công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn.

- Về cơ sở vật chất và nguồn lực: Nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Về chất lượng giáo dục và công bằng trong tiếp cận giáo dục: Tỷ lệ học sinh bỏ học, học sinh có nguy cơ bỏ học vẫn còn xảy ra; Công tác giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật còn gặp khó khăn do thiếu giáo viên chuyên môn, học liệu và trang thiết bị hỗ trợ.

- Việc triển khai dạy học một số môn bằng tiếng Anh còn gặp khó khăn về đội ngũ giáo viên, học liệu và điều kiện cơ sở vật chất.

- Số lượng công chức phụ trách lĩnh vực giáo dục ở cấp xã còn ít: chỉ có 01 chuyên viên Phòng Văn hóa – xã hội phụ trách giáo dục và kiêm thêm nhiều lĩnh vực khác, thiếu chuyên môn sâu phủ cả 3 cấp học nên gặp khó khăn trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra hoạt động dạy và học của nhà trường.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan: Điều kiện kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ảnh hưởng đến khả năng huy động nguồn lực đầu tư cho giáo dục; địa hình phức tạp, dân cư phân tán, điều kiện đi lại khó khăn ở nhiều địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa ảnh hưởng đến việc huy động học sinh đến trường, duy trì sĩ số và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách cho phát triển giáo dục còn hạn chế; chưa phát huy hiệu quả sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức và cộng đồng; Một số cơ sở giáo dục chưa mạnh dạn triển khai các mô hình mới như trường học số, lớp học thông minh, giáo dục STEM, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học và quản lý giáo dục.

4. Bài học kinh nghiệm

- Thực tiễn triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW cho thấy, muốn thực hiện thành công mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cần có sự lãnh đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền; sự chủ động, sáng tạo của ngành Giáo dục; sự đồng thuận của xã hội; đồng thời phải kết hợp chặt chẽ giữa đổi mới quản trị, phát triển đội ngũ, chuyển đổi số và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Đây là những bài học kinh nghiệm quan trọng để tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết trong những năm tiếp theo.

- Bố trí đảm bảo số lượng biên chế viên chức đơn vị trường học theo định mức quy định; bố trí nhân sự phụ trách lĩnh vực giáo dục cấp xã phải là người có chuyên môn sâu về giáo dục theo quy định.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất đối với UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và ưu tiên nguồn lực để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW; đưa các mục tiêu phát triển Giáo dục và Đào tạo vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng

cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin, trường học số, lớp học thông minh.

- Bố trí đủ biên chế giáo viên theo định mức; có chính sách thu hút, tuyển dụng, hỗ trợ và giữ chân giáo viên công tác tại các địa bàn khó khăn. Quan tâm bố trí nguồn kinh phí để thực hiện chuyển đổi số, xây dựng học liệu số, phát triển giáo dục STEM, ngoại ngữ, năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường phối hợp với ngành Giáo dục trong công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất, huy động học sinh đến trường và thực hiện các chính sách hỗ trợ người học. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, hỗ trợ phát triển giáo dục và đào tạo.

- Có định hướng, hướng dẫn bố trí nhân sự phụ trách lĩnh vực giáo dục cấp xã phải là người có chuyên môn sâu về giáo dục theo quy định.

2. Đề xuất đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và phù hợp với thực tiễn địa phương. Tham mưu Chính phủ bổ sung biên chế giáo viên; có giải pháp căn cơ khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là giáo viên mầm non, Tiếng Anh, Tin học và các môn học đặc thù.

- Xây dựng và phát triển kho học liệu số quốc gia, ngân hàng câu hỏi dùng chung, nền tảng học tập số và các công cụ hỗ trợ ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục. Tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học, chuyển đổi số, giáo dục STEM và năng lực số. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; nâng cao khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý và điều hành.

3. Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2027-2030

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; đẩy mạnh bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng số.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, an toàn và thân thiện.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; xây dựng hệ sinh thái giáo dục số, khai thác hiệu quả học liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực số, ngoại ngữ và giáo dục STEM cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và không để học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng trong phát triển giáo dục.

Trên đây là báo cáo kết quả 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị đối với giáo dục Mầm non và giáo dục phổ thông trên

địa bàn xã, UBND xã Sơn Tây Thượng kính báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo biết và tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã
- Phòng VH-XH;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quyết Chiến